

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 225/BC-UBND

Ninh Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương quý I năm 2024 trên địa bàn huyện Ninh Sơn

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Sơn về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Sơn về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ninh Sơn về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện Ninh Sơn về việc kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3575/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2024 và giao dự toán chi NSNN năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn kinh phí sự nghiệp (ngân sách Trung ương bổ sung và ngân sách tỉnh, ngân sách huyện đối ứng) thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện trong quý I (3 tháng đầu năm) năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý I (3 tháng đầu năm) năm 2024, như sau:

I. Công khai tình hình tài chính ngân sách quý I năm 2024:

1. Ước Tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý I (3 tháng đầu năm) năm 2024:

1.1. Ước Thu ngân sách trên địa bàn: 17.900 triệu đồng, đạt 22,43% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (17.900 triệu đồng/79.800 triệu đồng)

1.2. Ước tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được hưởng theo phân cấp:

Ước tổng nguồn thu ngân sách nhà nước đến hết quý I năm 2024 trên địa bàn là 210.307 triệu đồng, so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao đạt 44% (210.307 triệu đồng/468.160 triệu đồng), trong đó:

- Ước thu nội địa: 16.689 triệu đồng, đạt 22,8% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (16.689 triệu đồng/73.100 triệu đồng).

- Thu từ chuyển nguồn năm trước sang: 42.508 triệu đồng

- Ước thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 150.538 triệu đồng đạt 38,1% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (150.538 triệu đồng/395.060 triệu đồng).

2. Ước Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương quý I (3 tháng) năm 2024:

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương thực hiện trong quý I năm 2024 ước đạt 92.700 triệu đồng, đạt 19,8% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (92.700 triệu đồng/468.160 triệu đồng), trong đó: chi đầu tư ước đạt 11.500 triệu đồng, đạt 31% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (11.500 triệu đồng/37.151 triệu đồng); chi thường xuyên ước đạt 79.800 triệu đồng, đạt 23,7% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (79.800 triệu đồng/337.179 triệu đồng);

2.2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho NSDP ước đạt đến hết quý I năm 2024 ước đạt 150.538 triệu đồng đạt 38,1% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới đến hết quý I năm 2024 ước đạt 13.100 triệu đồng đạt 15% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao (13.100 triệu đồng/87.174 triệu đồng).

(Chi tiết theo các biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN đính kèm)

II. Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo công khai cho các phòng, ban, các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn.

III. Thời gian công khai: kể từ ngày ký.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I (3 tháng) năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng huyện ủy;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Toà án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đăng trên trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VPUB, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Kiều Tấn Thịnh

Handwritten text at the top right of the page, possibly a date or reference number.





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện đến hết quý 1/2024	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng nguồn thu ngân sách trên địa bàn	468.160,00	210.307,40	44,92%	
I	Thu cân đối NSNN	73.100,00	16.680,00	22,82%	
1	Thu nội địa	73.100,00	16.680,00	22,82%	
2	Thu viện trợ				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	395.060,00	150.538,00	38,11%	
1	Thu bổ sung cân đối	269.138,00	67.280,00	25,00%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	86.192,00	13.757,00	15,96%	
3	Bổ sung nguồn cải cách tiền lương	39.730,00	9.937,00	25,01%	
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		42.508,00		
B	Tổng chi ngân sách huyện	468.160,00	92.700,00	19,80%	
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	381.968,00	91.300,00	23,90%	
1	Chi đầu tư phát triển	37.151,00	11.500,00	30,95%	
2	Chi thường xuyên	337.179,00	79.800,00	23,67%	
3	Dự phòng ngân sách	7.638,00		-	
4	Giữ nguồn Cải cách tiền lương				
II	Chi nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh	86.192,00	1.400,00	1,62%	
1	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các dự án, nhiệm vụ từ vốn NS tỉnh bổ sung	11.500,00		0,00%	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia	60.935,00			
3	Chi các chương trình mục tiêu để thực hiện một số chương trình nhiệm vụ	13.757,00	1.400,00		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện đến hết quý 1/2024	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	79.800,0	17.900,0	22,43%	-
I	Thu nội địa	79.800,0	17.900,0	22,43%	0,0
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		110,0		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	13.500,0	2.930,0	21,70%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	12.000,0	2.750,0	22,92%	
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	15.200,0	3.400,0	22,37%	
7	Thu phí, lệ phí	2.500,0	1.200,0	48,00%	
8	Các khoản thu về nhà, đất	32.900,0	6.275,0	19,07%	-
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100,0	25,0		
-	Thu tiền sử dụng đất	30.000,0	6.000,0	20,00%	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2.800,0	250,0	8,93%	
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động sổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.500,0	1.200,0	34,29%	
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200,0	35,0	17,50%	
II	Thu viện trợ				
B	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	73.100,0	16.700,0	22,85%	-
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	73.100,0	16.700,0	22,85%	

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn)



Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện đến hết quý 1/2024	So sánh ước thực hiện với %	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi ngân sách huyện	468.160,00	92.700,00	19,80%	-
A	Chi cân đối ngân sách huyện	381.968,00	91.300,00	23,90%	-
I	Chi đầu tư phát triển	37.151,00	11.500,00	30,95%	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	37.151,00	11.500,00	30,95%	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	337.179,00	79.800,00	23,67%	-
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	199.270,00	46.170,00	23,17%	
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	22.513,00	7.550,00	33,54	
4	Chi văn hóa thông tin	1.620,00	323,00	19,94%	
5	Chi phát thanh truyền hình	813,00	130,00	15,99%	
6	Chi thể dục thể thao	575,00	139,00	24,17%	
7	Chi bảo vệ môi trường	5.000,00	1.800,00	36,00%	
8	Chi hoạt động kinh tế	10.813,00	760,00	7,03%	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	61.431,00	14.620,00	23,80%	
10	Chi an ninh, quốc phòng	4.647,00	1.563,00	33,63%	
11	Chi bảo đảm xã hội	26.332,00	5.745,00	21,82%	
12	Chi khác ngân sách	1.665,00	1.000,00	60,06	
13	Chi thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	2.500,00		-	
III	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách				
IV	Giữ nguồn Cải cách tiền lương		0,00		
V	Dự phòng ngân sách	7.638,00	0,00	-	-
B	Chi từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2022				
C	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	86.192,00	1.400,00	1,62%	-
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	60.935,00			
2	Vốn xây dựng cơ bản từ nguồn cân đối ngân sách tỉnh	11.500,00			
3	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
4	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	13.757,00	1.400,00	10,18	

